

PHẦN 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

A. GIỚI THIỆU VỀ GÓI THẦU

I. PHẠM VI CÔNG VIỆC CỦA GÓI THẦU:

Thi công xây lắp hoàn thành công trình theo hồ sơ thiết kế BVTC của công trình Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Vĩnh Lợi 2 (giai đoạn 2) được phê duyệt tại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 07/04/2026 của UBND xã An Lương tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước về xây dựng công trình và các nội dung, khối lượng công việc như sau:

1) Nhà thầu thực hiện việc thi công xây dựng công trình theo bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Chủ đầu tư chấp thuận), chỉ dẫn kỹ thuật được Chủ đầu tư chấp thuận và biên bản đàm phán hợp đồng, đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả, an toàn và các thỏa thuận khác trong hợp đồng.

2) Nội dung và khối lượng công việc của hợp đồng thi công xây dựng được quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và có thể bao gồm toàn bộ hoặc một số công việc sau:

a) Bàn giao và tiếp nhận, quản lý mặt bằng xây dựng, tiếp nhận và bảo quản tim, cốt, mốc giới công trình;

b) Cung cấp vật liệu xây dựng, nhân lực, máy và thiết bị thi công để thi công xây dựng công trình theo hợp đồng;

c) Thi công xây dựng công trình theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt và quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành;

d) Thực hiện trắc đạc, quan trắc công trình theo yêu cầu thiết kế. Thực hiện thí nghiệm, kiểm tra chạy thử đơn động và chạy thử liên động theo kế hoạch trước khi đề nghị nghiệm thu;

đ) Kiểm soát chất lượng công việc xây dựng và lắp đặt thiết bị; giám sát thi công xây dựng công trình đối với công việc xây dựng do Nhà thầu phụ thực hiện trong trường hợp là Nhà thầu chính hoặc tổng thầu;

e) Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng (nếu có);

g) Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng;

h) Thực hiện nghiệm thu công việc chuyển bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

i) Thực hiện các công tác bảo đảm an toàn, bảo vệ và vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ;

k) Bảo vệ công trường, mặt bằng thi công trong phạm vi hợp đồng thi công;

l) Thực hiện các công tác bảo đảm an ninh trật tự cho khu vực công trường;

m) Hợp tác với các Nhà thầu khác trên công trường (nếu có);

n) Thu dọn công trường và bàn giao sản phẩm xây dựng sau khi hoàn thành;

o) Các công việc khác trong quá trình thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận của hợp đồng, các tài liệu kèm theo hợp đồng và quy định của pháp luật.

3) Cung cấp vật liệu xây dựng, nhân lực, máy và thiết bị thi công và thi công xây dựng công trình theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

II. Thời gian hoàn thành: 90 ngày kể từ ngày khởi công.

B. YÊU CẦU VỀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN: 90 ngày.

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo ngày/tuần/tháng.

C. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. THÔNG TIN DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Vĩnh Lợi 2 (giai đoạn 2)

2. Địa điểm: Xã An Lương, tỉnh Gia Lai.

3. Mục tiêu đầu tư: Nhằm từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng ở địa phương, cụ thể hóa quy hoạch chung xã, quy hoạch phân khu, đáp ứng nhu cầu phát triển, mở rộng quỹ đất cũng như kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật – hạ tầng xã hội cho khu quy hoạch mới và các khu vực lân cận.

4. Quy mô đầu tư: Theo Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 07/04/2026 của UBND xã An Lương.

Lưu ý: *Quy mô chi tiết của các hạng mục công trình xem hồ sơ thiết kế BVTC đính kèm.*

5. Loại, cấp công trình: Công trình Hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

6. Nhóm dự án: Nhóm C.

7. Tổng mức đầu tư: 3.436.436.000 đồng.

II. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT:

1. Hiểu biết của nhà thầu:

1.1. Hiểu biết của nhà thầu về mục tiêu và quy mô đầu tư xây dựng của dự án.

1.2. Hiểu biết của nhà thầu về thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng:

- Yêu cầu đối với thi công xây dựng công trình;
- Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư trong việc thi công xây dựng công trình;
- Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu thi công xây dựng;
- An toàn trong thi công xây dựng công trình;
- Bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình.

1.3. Hiểu biết của nhà thầu về quản lý thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật:

- Nội dung quản lý thi công xây dựng công trình;
- Trình tự quản lý thi công xây dựng công trình;

- Quản lý vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình;
- Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng;
- Trách nhiệm của người lao động trong việc đảm bảo an toàn lao động trên công trường;
- Quản lý khối lượng thi công xây dựng;
- Quản lý tiến độ thi công xây dựng;
- Trách nhiệm của nhà thầu trong bảo hành công trình xây dựng.

2. Các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công:

2.1. Phương án tổ chức thi công tổng thể: Trình bày chi tiết kế hoạch triển khai, bao gồm cách thức tổ chức quản lý hiện trường, bố trí công trường, hệ thống an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

2.2. Biện pháp thi công chi tiết: Các bước thực hiện cụ thể cho từng hạng mục công việc, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật gồm thuyết minh và bản vẽ thi công.

3. Tiến độ thi công:

Biểu tiến độ thi công phải: Hợp lý, khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công, huy động thiết bị, bố trí nhân lực và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

4. Biện pháp quản lý chất lượng:

4.1. Giải pháp trắc đạc, quản lý công tác đo đạc, quan trắc, định vị mốc giới công trình:

- Đề xuất giải pháp trắc đạc chi tiết, khoa học và phù hợp với yêu cầu của gói thầu và quy định của pháp luật.

- Có biện pháp thiết lập, bảo vệ và quản lý mốc chuẩn, mốc khống chế, đảm bảo độ chính xác cao trong suốt quá trình thi công.

- Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan

4.2. Giải pháp tổ chức, quản lý thí nghiệm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng công trình:

- Đề xuất được kế hoạch thí nghiệm khoa học, đầy đủ, tuân thủ E-HSMT và các quy định pháp luật hiện hành.

- Lựa chọn phòng thí nghiệm có đầy đủ năng lực và được cấp phép theo quy định.

- Có quy trình quản lý mẫu, giám sát và xử lý kết quả rõ ràng, đảm bảo chất lượng vật liệu được kiểm soát chặt chẽ.

4.3. Tiêu chuẩn, quy chuẩn thi công, nghiệm thu áp dụng cho công tác thi công công trình:

- Nêu rõ danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho từng hạng mục công việc; các tiêu chuẩn này phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, an toàn, môi trường và nghiệm thu theo quy định hiện hành.

- Có quy trình kiểm soát chất lượng, thí nghiệm vật liệu, kiểm tra và nghiệm thu nội bộ rõ ràng.

- Các tiêu chuẩn viện dẫn phù hợp với lĩnh vực công trình.

4.4. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

- Vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu. Các loại vật tư, vật liệu phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp; không chào nhiều hãng sản xuất cho một đơn vị hàng hóa.

Có hợp đồng nguyên tắc với nhà sản xuất hoặc đơn vị cung cấp hoặc đại lý (ghi rõ cho gói thầu này) đối với các vật tư, vật liệu được yêu cầu (tại bảng yêu cầu về vật tư, vật liệu, thiết bị, cấu kiện,... đưa vào thi công công trình); phải đính kèm Giấy đăng ký kinh doanh của nhà sản xuất trong nước hoặc đơn vị cung cấp hoặc đại lý có lĩnh vực kinh doanh phù hợp.

- Yêu cầu về vật tư, vật liệu, thiết bị, cấu kiện,... đưa vào thi công công trình:

STT	Loại vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào phục vụ thi công công trình	Nguồn gốc, xuất xứ, thương hiệu, nhà cung cấp vật liệu
1.	Xi măng PCB40	Phúc Sơn hoặc tương đương
2.	Đá dăm 1x2; 2x4; 4x6;	Trên thị trường tỉnh Gia Lai
3.	Cấp phối đá dăm	Trên thị trường tỉnh Gia Lai
4.	Cát vàng, cát mịn	Trên thị trường tỉnh Gia Lai
5.	Cống BT, gói cống các loại	Công ty TNHH Thanh Thanh hoặc tương đương
6.	Các vật tư, vật liệu, thiết bị khác	Theo hồ sơ thiết kế

4.5. Biện pháp đảm bảo chất lượng công trình:

- Trình bày rõ hệ thống quản lý chất lượng và biện pháp kiểm soát chất lượng trong suốt quá trình thi công.

- Có kế hoạch thí nghiệm vật liệu, cấu kiện, thiết bị, kiểm tra định kỳ, nghiệm thu nội bộ.

- Nêu biện pháp quản lý hồ sơ chất lượng, nhật ký thi công, biên bản nghiệm thu theo quy định.

- Có quy trình kiểm soát vật liệu đầu vào, nguồn cung ứng, bảo quản, vận chuyển.

- Biện pháp đảm bảo chất lượng phù hợp yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành (TCVN, QCVN).

4.6. Lắp đặt camera: Cam kết lắp đặt đủ camera hoạt động 24 giờ/ ngày để theo dõi xuyên suốt diễn biến, quá trình thi công công trình; giám sát việc nhập vật tư, vật liệu đầu vào tại công trình xây dựng; ghi hình việc thi công xây dựng tại công trình, việc thí nghiệm, kiểm định... làm cơ sở để kiểm tra, giám sát, quản lý chất lượng.

5. Biện pháp đảm bảo an toàn thi công:

- Trình bày biện pháp đảm bảo an toàn lao động đầy đủ, phù hợp đặc thù công trình.

- Có biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, cháy nổ, kèm hướng dẫn an toàn cụ

thể.

- Trình bày tổ chức quản lý an toàn lao động, có cán bộ an toàn được đào tạo, chứng nhận, giám sát trong suốt quá trình thi công.

- Có biện pháp trang bị bảo hộ cá nhân, biển báo, rào chắn, chiếu sáng, thoát hiểm, PCCC, và quy trình ứng phó sự cố.

- Tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn.

6. Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường:

- Trình bày rõ biện pháp quản lý, kiểm soát các yếu tố gây ô nhiễm môi trường (bụi, tiếng ồn, nước thải, chất thải rắn, vật liệu dư thừa, dầu mỡ rò rỉ...)

- Có biện pháp thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải xây dựng đúng quy định.

- Có biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí, nước, đất, bảo đảm vệ sinh khu vực thi công và khu vực xung quanh.

- Có biện pháp che chắn, thu gom vật liệu rơi vãi, phun nước chống bụi, bố trí bãi tập kết vật liệu hợp lý, hệ thống thoát nước tạm.

- Biện pháp nêu ra phù hợp với yêu cầu E-HSMT, Luật và quy chuẩn hiện hành.

7. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình vận chuyển:

- E-HSDT trình bày rõ tuyến đường, phương án vận chuyển vật liệu.

- Có biện pháp tổ chức giao thông hợp lý, đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và công trình hạ tầng dọc tuyến.

- Có biện pháp che chắn, phủ bạt, rửa xe, vệ sinh bánh xe, thu gom bùn đất, bụi bẩn để tránh gây ô nhiễm và mất an toàn.

- Có biện pháp kiểm soát tải trọng xe, tốc độ, thời gian lưu thông, tránh ùn tắc, hạn chế đi vào giờ cao điểm, khu dân cư.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn tại các điểm giao cắt, ra vào công trường, bố trí người hướng dẫn, biển báo, đèn chiếu sáng, rào chắn.

- Có kế hoạch phối hợp với chính quyền, cơ quan chức năng, quản lý giao thông địa phương trong quá trình vận chuyển.

8. Bảo hành công trình: Thời gian bảo hành 24 tháng.

- E-HSDT thể hiện cam kết thực hiện bảo hành công trình theo đúng quy định trong E-HSMT và pháp luật hiện hành.

- Nêu rõ thời gian bảo hành, phạm vi bảo hành, trách nhiệm của nhà thầu, biện pháp khắc phục khiếm khuyết, cách thức thực hiện bảo hành.

- Cam kết thời gian khắc phục khiếm khuyết nhanh chóng, không ảnh hưởng đến khai thác công trình.

9. Bàn giao công trình cho đơn vị chuyên ngành và địa phương quản lý, vận hành, khai thác sử dụng và bảo hành công trình

Nhà thầu có cam kết đồng ý các nội dung như sau:

- Sau khi gói thầu thi công hoàn thành và được nghiệm thu, nhà thầu vẫn phải có trách nhiệm bỏ kinh phí để quản lý, chăm sóc, bảo vệ tài sản theo quy định, quy trình. Đồng

thời hỗ trợ, phối hợp chủ đầu tư làm việc với các đơn vị liên quan trong công tác bàn giao công trình cho đến khi hoàn thành việc bàn giao công trình cho đơn vị chuyên ngành (hoặc địa phương) quản lý, vận hành, khai thác sử dụng thì nhà thầu mới được xem là hoàn thành nghĩa vụ thi công công trình theo hợp đồng.

10. Giải pháp quản lý việc vận chuyển đất, cát trái phép: Có giải pháp và có cam kết chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật và chịu trách nhiệm trực tiếp làm việc với các cơ quan có thẩm quyền nếu để xảy ra việc vận chuyển đất, cát trái phép.

11. Cam kết khi các cơ quan có thẩm quyền của nhà nước (thanh tra, kiểm toán,...) có ý kiến kết luận giảm trừ giá trị của công trình bằng văn bản thì nhà thầu nghiêm túc thực hiện việc giảm trừ hoặc nộp tiền trả ngân sách theo kết luận đó đúng thời gian quy định.

12. Yêu cầu khác:

- Về giải pháp tiết kiệm khi đấu thầu: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc tại Thông báo số 9886/VPCP-KTTH ngày 13/10/2025 của Văn phòng Chính phủ, theo đó yêu cầu: *“Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện nghiêm tiết kiệm cắt ngay khi phân bổ ngân sách dự toán năm 2026 từ đầu năm 5% chi đầu tư theo đúng kết luận của Ban chấp hành Trung ương Đảng về kinh tế - xã hội năm 2025 - 2026 và thực hiện giải pháp tiết kiệm 5% khi chỉ định thầu, đấu thầu dự án”*.

Do vậy, để thực hiện giải pháp tiết kiệm khi đấu thầu, Chủ đầu tư đề nghị các nhà thầu thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc tại Thông báo số 9886/VPCP-KTTH ngày 13/10/2025; nghiên cứu và xác định giá dự thầu cho phù hợp; khuyến khích nhà thầu áp dụng các giải pháp công nghệ, sáng kiến cải tiến để tối ưu hóa các chi phí khi chào thầu hoặc tự nguyện giảm giá.

(Đính kèm Thông báo số 9886/VPCP-KTTH ngày 13/10/2025 của Văn phòng Chính phủ và Văn bản số 19713/BTC-QLĐT ngày 17/12/2025 của Bộ Tài chính để nhà thầu nghiên cứu thực hiện)

IV. CÁC BẢN VẼ

Nhà thầu sẽ được cung cấp toàn bộ bản vẽ (file *.pdf) đã được phê duyệt làm cơ sở cho việc lập E-HSDT đính kèm cùng E-HSMT trên hệ thống đấu thầu Quốc gia.